

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 09 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ
NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP QUỐC GIA

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ NHIỆM VỤ

1. Tên nhiệm vụ, mã số: *Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp*

Mã số: ĐTĐL.CN-40/21.

Thuộc: Đề tài độc lập cấp quốc gia

2. Mục tiêu nhiệm vụ:

2.1. Mục tiêu chung

Xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp nhằm phát triển kinh tế nông nghiệp bền vững vùng Đồng Tháp Mười nói chung và tỉnh Đồng Tháp nói riêng, góp phần xóa đói giảm nghèo, bảo vệ môi trường sinh thái; có khả năng ứng phó và giảm nhẹ ảnh hưởng do tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu.

2.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được bộ cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Tháp;
- Xây dựng được phần mềm trực tuyến quản lý bộ cơ sở dữ liệu về đất đai tỉnh Đồng Tháp;
- Đề xuất được giải pháp sử dụng bền vững đất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp dựa trên bộ cơ sở dữ liệu đất đai.

3. Chủ nhiệm nhiệm vụ: ThS. Trương Xuân Cường

4. Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: Viện Thổ nhưỡng Nông hóa

5. Tổng kinh phí thực hiện: 11.300,00 triệu đồng, trong đó:

- Kinh phí từ ngân sách SNKH&CN trung ương: 8.800,00 triệu đồng.

- Kinh phí từ ngân sách SNKH&CN địa phương: 2.500,00 triệu đồng.
- Kinh phí từ nguồn khác: 0 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện theo Hợp đồng:

Bắt đầu: Tháng 10 năm 2021

Kết thúc: Tháng 03 năm 2024

Thời gian thực hiện theo văn bản điều chỉnh của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): Gia hạn thời gian thực hiện đề tài thêm 06 tháng, theo Quyết định số 530/QĐ-BKHCN ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Bộ Khoa học và Công nghệ về Điều chỉnh thời gian thực hiện của nhiệm vụ độc lập cấp quốc gia “*Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai phục vụ tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp*”, mã số ĐTĐL.CN-40/21

7. Danh sách thành viên chính thực hiện nhiệm vụ nêu trên gồm:

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
1	Trương Xuân Cường	Chủ nhiệm đề tài, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
2	Ngô Thanh Lộc	Thư ký khoa học, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
3	Nguyễn Xuân Lai	Thành viên thực hiện chính, tiến sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
4	Nguyễn Quang Hải	Thành viên thực hiện chính, tiến sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
5	Lê Thị Mỹ Hào	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
6	Nguyễn Thành Long	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
7	Đinh Võ Sỹ	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
8	Nguyễn Văn Hồng	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
9	Lê Thị Hương	Thành viên thực hiện chính, kỹ sư	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
10	Nguyễn Dân Trí	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
11	Phạm Đức Thụ	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
12	Bùi Bích Lương	Thành viên thực hiện chính, thạc sỹ	Viện Thổ nhưỡng Nông hóa

TT	Họ và tên	Chức danh khoa học, học vị	Cơ quan công tác
13	Lâm Văn Hà	Thành viên thực hiện chính, tiến sỹ	Trung tâm Nghiên cứu Đất, Phân bón và Môi trường phía Nam - Viện Thổ nhưỡng Nông hóa
14	Phạm Thị Mỹ Phương	Thành viên thực hiện chính, tiến sỹ	Viện Nghiên cứu và Phát triển vùng
15	Đỗ Văn Tuấn	Thành viên thực hiện chính, kỹ sư	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển công nghệ Địa lý Việt Nam

II. NỘI DUNG TỰ ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Về sản phẩm khoa học

1.1. Danh mục sản phẩm đã hoàn thành

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
I	Sản phẩm dạng II									
1	Bộ cơ sở dữ liệu đất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp (Bộ bản đồ số hóa trên nền VN 2000, cấp huyện tỷ lệ 1/10.000 và cấp tỉnh tỷ lệ 1/50.000), gồm:									
1.1	Dữ liệu không gian về hiện trạng sử dụng đất chi tiết đến kiểu sử dụng đất		x			x			x	
1.2	Dữ liệu không gian về thổ nhưỡng		x			x			x	
1.3	Dữ liệu không gian về độ phì nhiêu tầng đất mặt		x			x			x	
1.4	Dữ liệu không gian về đơn vị đất đai		x			x			x	
1.5	Dữ liệu không gian về phân hạng mức độ thích hợp đất đai hiện tại		x			x			x	
1.6	Dữ liệu không gian về phân hạng mức độ thích hợp đất đai tương lai		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1.7	Dữ liệu không gian về đề xuất sử dụng đất đai		x			x			x	
2	Phần mềm trực tuyến quản lý về đất đai tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
3	Các giải pháp sử dụng đất bền vững đất đai nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp									
3.1	Báo cáo đề xuất phương án cải tạo và bảo vệ chất lượng đất đai tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
3.2	Báo cáo đề xuất phương án tái cơ cấu sản xuất nông nghiệp hiệu quả của tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
4	Các báo cáo, gồm:									
4.1	Báo cáo thuyết minh bản đồ về hiện trạng sử dụng đất của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
4.2	Báo cáo thuyết minh bản đồ về thổ nhưỡng của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
4.3	Báo cáo thuyết minh bản đồ về độ phì nhiêu đất tầng mặt của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
4.4	Báo cáo thuyết minh bản đồ về đơn vị đất đai của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
4.5	Báo cáo thuyết minh bản đồ về phân hạng mức độ thích hợp đất đai hiện tại của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	

Số TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
4.6	Báo cáo thuyết minh bản đồ về phân hạng mức độ thích hợp đất đai tương lai của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
4.7	Báo cáo thuyết minh bản đồ về đề xuất sử dụng đất đai của 12 huyện/thành phố và tỉnh Đồng Tháp		x			x			x	
5	Kết quả phân tích		x			x			x	
5.1	Bộ kết quả phân tích và ảnh chụp của 150 mẫu diện chính.		x			x			x	
5.2	Bộ kết quả phân tích của 10.000 mẫu nông hóa		x			x			x	
6	Báo cáo tổng kết		x			x			x	
II	Sản phẩm dạng III		x			x			x	
	02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành		x			x			x	
III	Kết quả tham gia đào tạo sau đại học		x			x			x	
	Đào tạo 01 Thạc sỹ		x			x			x	

1.2. Danh mục sản phẩm khoa học dự kiến ứng dụng, chuyển giao (nếu có)

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
1	Bộ cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất nông nghiệp của 12 huyện/thành phố và toàn tỉnh Đồng Tháp được quản lý trên hệ thống GIS, gồm: - Dữ liệu không gian, gồm: Hiện trạng sử dụng đất, thổ nhưỡng, độ phì nhiêu tầng đất mặt, đơn vị đất đai, phân hạng mức độ thích hợp đất đai hiện tại, phân hạng mức độ thích hợp đất đai tương lai và đề xuất sử dụng đất đai.	Tháng 11 - 12/2024	- Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nông nghiệp và PTNT - Sở Tài nguyên và Môi trường - UBND 12 huyện, thành phố	

Số TT	Tên sản phẩm	Thời gian dự kiến ứng dụng	Cơ quan dự kiến ứng dụng	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> - Các giải pháp sử dụng đất bền vững đất nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp. - Hệ thống báo cáo về hiện trạng sử dụng đất, thổ nhưỡng, độ phì nhiêu tầng đất mặt, đơn vị đất đai, phân hạng mức độ thích hợp đất đai hiện tại, phân hạng mức độ thích hợp đất đai tương lai và đề xuất sử dụng đất đai. - Bộ kết quả phân tích, gồm: Kết quả phân tích của 150 mẫu diện chính và kKết quả phân tích của 10.000 mẫu nông hóa. - Báo cáo tổng kết đề tài 			
2	Phần mềm trực tuyến quản lý cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Tháp phù hợp với nguồn dữ liệu của Việt Nam, các modul được mã hóa bằng tiếng Việt tạo sự thuận lợi trong việc khai thác.	Tháng 11 - 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Sở Thông tin và Truyền thông - Sở Khoa học và Công nghệ - Sở Nông nghiệp và PTNT - Sở Tài nguyên và Môi trường 	

1.3. Danh mục sản phẩm khoa học đã được ứng dụng (nếu có)

2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ

Kết quả nghiên cứu của đề tài bao gồm các báo cáo, kết quả phân tích mẫu đất, hướng dẫn sử dụng phân bón, bộ cơ sở dữ liệu không gian đất nông nghiệp,... chính là nền tảng cho các nghiên cứu KH&CN khác ở tỉnh Đồng Tháp. Đặc biệt, các sản phẩm của đề tài đã được tư liệu hóa dưới dạng phần mềm và trang Web trực tuyến giúp cho các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp và người dân có thể khai thác dữ liệu trực tiếp qua internet.

Kết quả nghiên cứu còn là tài liệu khoa học đóng góp vào ngành khoa học nông nghiệp Việt Nam, đặc biệt là việc xây dựng trang Web trực tuyến để quản lý tài nguyên đất đai và hướng dẫn sử dụng phân bón có ý nghĩa thiết thực trong phát triển sản xuất nông nghiệp, đồng thời, khẳng định tầm quan trọng của công nghệ thông tin trong nghiên cứu nông nghiệp và tiếp cận nông nghiệp chính xác.

Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản lý và hoạch định chính sách nắm vững về quỹ đất canh tác của địa phương cả về số lượng và chất lượng. Kết quả

nghiên cứu còn là cơ sở khoa học vững chắc trong công tác quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hay xây dựng cánh đồng mẫu lớn, đặc biệt là cơ sở để xác định các vùng tích tụ đất,... sẽ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và hiệu quả sản xuất nông nghiệp, góp phần làm tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác, nâng cao thu thập cho người dân.

Kết quả nghiên cứu được chuyển giao dưới hình thức trang thông tin điện tử trực tuyến, giúp cán bộ của các sở, ban, ngành trong tỉnh, các doanh nghiệp và người dân dễ dàng truy cập và sử dụng.

- Đối với người quản lý: Giúp các nhà quản lý chỉ đạo sản xuất, xây dựng kế hoạch sử dụng đất, định hướng quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng các đề án phát triển nông thôn,... đồng thời, đảm bảo tính công khai về các thông tin đất đai.

- Đối với doanh nghiệp: Giúp các doanh nghiệp nắm bắt được các chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và tiềm năng đất đai, từ đó có thể chủ động xây dựng các định hướng và kế hoạch phát triển của doanh nghiệp mình.

- Đối với người dân: Giúp người dân nắm được các chủ trương, định hướng phát triển của tỉnh và các thông tin về các đặc tính đất đai tại thửa ruộng mình đang canh tác, từ đó có thể chủ động trong sản xuất và chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Ngoài ra, còn nắm bắt được các giải pháp về kỹ thuật, đặc biệt là về sử dụng phân bón hợp lý,...

Ngoài ra, cơ sở dữ liệu về tài nguyên đất đai này còn là tiền đề cho nhiều các nghiên cứu khác trên địa bàn tỉnh, đồng thời việc quản lý tài liệu bằng công nghệ thông tin, tạo điều kiện thuận lợi cho việc cập nhật, chỉnh sửa, bổ xung các cơ sở dữ liệu và phù hợp với xu hướng trong thời đại mới, đảm bảo việc trao đổi thông tin với các đơn vị trong và ngoài tỉnh được dễ dàng.

Định hướng, phân vùng sử dụng đất nông nghiệp dựa trên đặc điểm đất đai, khí hậu, tình hình kinh tế xã hội đặc thù của từng vùng là cơ sở khoa học vững chắc góp phần giảm thiểu sự suy thoái đất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, việc phân vùng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý sẽ góp phần phân phối lao động nông nghiệp hợp lý hơn, tăng hiệu quả lao động.

Trên cơ sở các đặc điểm đất đai và đề xuất phân bón hợp lý sẽ làm giảm thiểu lượng phân bón dư thừa hàng năm trên đất nông nghiệp, góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường, bảo vệ độ phì nhiêu và môi trường đất.

3. Về hiệu quả của nhiệm vụ

3.1. Hiệu quả kinh tế

Kết quả xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai tỉnh Đồng Tháp chính là một cơ sở khoa học vững chắc để đề xuất các giải pháp phát triển một số cây trồng chính, ứng phó với biến đổi khí hậu,... góp phần thực hiện thành công các giải pháp trọng tâm phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp tỉnh Đồng Tháp như:

- Bố trí cơ cấu cây trồng phù hợp với các điều kiện đất đai.
- Bố trí các giống cây trồng theo các vùng sinh thái phù hợp, tạo ra các vùng chuyên canh lớn.
- Xây dựng các cánh đồng mẫu lớn theo hướng hiện đại, áp dụng đồng bộ các quy trình sản xuất từ làm đất, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản để nhân rộng.
- Tổ chức sản xuất theo cánh đồng liên kết để hướng tới sản xuất và tiêu thụ sản phẩm theo yêu cầu của doanh nghiệp, tạo khối lượng hàng hóa có chất lượng cao và đồng nhất.
- Xây dựng mới các công trình thủy lợi, chống ngập, sạt lở,... Xây dựng quy hoạch nông nghiệp theo hướng tập trung, lồng ghép thích ứng BĐKH vào các kế hoạch, quy hoạch, chính sách của ngành nông nghiệp
- Qua kết quả đánh giá các đặc điểm đất đai trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp đã xác định được các yếu tố hạn chế về đặc điểm thổ nhưỡng, qua đó đã đề xuất các biện pháp cải tạo và bảo vệ đất, góp phần nâng cao độ phì và phục hồi đất, giảm thiểu sự suy thoái đất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, việc phân vùng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý sẽ góp phần phân phối lao động nông nghiệp hợp lý hơn, tăng hiệu quả lao động, góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường, bảo vệ độ phì nhiêu và môi trường đất.

3.2. Hiệu quả xã hội

Sản phẩm của đề tài không trực tiếp tạo ra sản phẩm thương mại mà là các định hướng và giải pháp sử dụng đất nông nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp của các huyện/thành phố theo hướng sản xuất hàng hóa, góp phần giảm thiểu lượng phân bón dư thừa hàng năm trên đất nông nghiệp, nâng cao năng suất cây trồng, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho người dân sản xuất nông nghiệp.

Kết quả nghiên cứu của đề tài là một bộ cơ sở dữ liệu đầy đủ và chi tiết nhất về tài nguyên đất nông nghiệp của 12 huyện/thành phố trên địa bàn tỉnh Đồng

Tháp, như: các tài liệu, số liệu, báo cáo, kết quả phân tích, bộ cơ sở dữ liệu không gian về đất nông nghiệp,... được xây dựng và quản lý trên hệ thống GIS, giúp cho người sử dụng có thể sửa đổi, bổ sung và cập nhật các thông tin mới. Đặc biệt, các sản phẩm đề tài được đưa lên trang Web trực tuyến phù hợp với nguồn dữ liệu của Việt Nam, các modul được mã hóa bằng tiếng Việt tạo sự thuận lợi trong việc khai thác.

Kết quả nghiên cứu sẽ giúp các nhà quản lý và hoạch định chính sách nắm vững về quỹ đất canh tác của địa phương cả về số lượng và chất lượng. Kết quả nghiên cứu còn là cơ sở khoa học vững chắc trong công tác quy hoạch sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, hay xây dựng cánh đồng mẫu lớn, đặc biệt là cơ sở để xác định các vùng tích tụ đất,... sẽ thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng nông sản và hiệu quả sản xuất nông nghiệp, góp phần làm tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích đất canh tác, nâng cao thu nhập cho người dân. Đồng thời, trong quá trình thực hiện, giúp người dân địa phương nâng cao được trình độ nhận thức về việc bảo vệ và sử dụng đất nông nghiệp, hay về sử dụng phân bón,... thông qua việc trực tiếp tham gia hội thảo và tập huấn kỹ thuật. Bên cạnh đó, cán bộ kỹ thuật của địa phương sẽ là nòng cốt chuyên giao kết quả của đề tài cho nông dân sau khi đề tài kết thúc.

Định hướng, phân vùng sử dụng đất nông nghiệp dựa trên đặc điểm đất đai, khí hậu, tình hình kinh tế xã hội đặc thù của từng vùng là cơ sở khoa học vững chắc góp phần giảm thiểu sự suy thoái đất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đồng thời, việc phân vùng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng hợp lý sẽ góp phần phân phối lao động nông nghiệp hợp lý hơn, tăng hiệu quả lao động, góp phần quan trọng trong bảo vệ môi trường, bảo vệ độ phì nhiêu và môi trường đất.

Việc những thông tin về đặc điểm tài nguyên đất nông nghiệp của tỉnh sau khi thực hiện đề tài được công khai, chia sẻ trên mạng Internet sẽ tạo niềm tin, sự hấp dẫn và tăng thu hút đầu tư của các doanh nghiệp trong và ngoài nước trong quá trình sản xuất và tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp, góp phần tăng hiệu quả đầu tư cho doanh nghiệp và thúc đẩy liên kết giữa Nhà nông - Nhà sản xuất - Nhà nghiên cứu. Đây sẽ là tiền đề, nền tảng để tạo ra những sản phẩm có đủ sức nặng để đối trọng với các sản phẩm cạnh tranh trong và ngoài nước.

Ngoài ra, còn cung cấp các giải pháp về sử dụng đất, sử dụng phân bón hợp lý, nguồn tư liệu quý về kỹ thuật canh tác của các loại cây trồng, có thể coi nó như

một thư viện nông nghiệp được chia sẻ trên mạng, giúp người sử dụng có thể tham khảo và sử dụng các thông tin khi cần một cách nhanh chóng, đồng thời là tư liệu tham khảo cho các đề tài/dự án sau này, sẽ góp phần nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của nông sản hàng hóa, đảm bảo phát triển bền vững.

Rõ ràng kết quả nghiên cứu của đề tài có những tác động rất sâu, rộng và có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động sản xuất nông nghiệp hiện tại cũng như trong tương lai. Những giá trị to lớn này khó có thể lượng hóa nhưng lại có thể nhanh chóng nhận thấy sức ảnh hưởng to lớn của nó mang lại.

Kết quả nghiên cứu của đề tài chính là nền tảng cho các nghiên cứu KH&CN khác ở tỉnh Đồng Tháp. Đặc biệt, các sản phẩm của đề tài đã được tư liệu hóa dưới dạng phần mềm và trang Web trực tuyến giúp cho các tổ chức nghiên cứu, doanh nghiệp và người dân có thể khai thác dữ liệu trực tiếp qua internet. Ngoài ra, còn cung cấp nguồn tư liệu quý về kỹ thuật canh tác của các loại cây trồng, có thể coi nó như một thư viện nông nghiệp được chia sẻ trên mạng, giúp người sử dụng có thể tham khảo và sử dụng các thông tin khi cần một cách nhanh chóng, đồng thời là tư liệu tham khảo cho các đề tài/dự án sau này.

III. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

1. Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

- Nộp hồ sơ đúng hạn
- Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng
- Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

2. Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

- Xuất sắc
- Đạt
- Không đạt

Giải thích lý do:.....
.....
.....
.....

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Học hàm, học vị, Họ, tên và chữ ký)



ThS. Trương Xuân Cường

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ
(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



VIỆN TRƯỞNG



Trần Minh Tiến